

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 21/01/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Ông Lê Văn Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST – DS, ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn TT

Địa chỉ: Số 266-268, N K KN, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng : Ông **Cao Hồng S.** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT - Chi nhánh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền số: 3978/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Ông Cao Hồng Sơn ủy quyền lại: Bà **Đặng Huỳnh N.** Chức vụ: Phó phòng cá nhân - Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn TT - Chi nhánh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 35B, đường 3/2, phường A, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số: 623/2020/UQ-CNVL ngày 17/10/2020).

2. Bị đơn: Chị **Hồ Nguyễn Thu P,** sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 95A/8, ấp Bình Lương, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- Tại đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT có chị Đặng Huỳnh N đại diện trình bày:

Ngày 12/01/2016 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T có cho chị Hồ Nguyễn Thu P vay tiền theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền cấp thẻ sử dụng là 12.000.000đ, số thẻ là 356480 – 3846, mục đích tiêu dùng cá nhân, với lãi suất cho vay thỏa thuận là 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 3,75%/tháng. thời hạn vay sử dụng thẻ là 03 năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ chị P đã nhiều lần rút tiền rồi trả vào thẻ đến ngày 31/01/2019 chị P đã rút ra nộp tiền lên đến số tiền 11.805.008đ, sau đó chị P không có trả nợ cho Ngân hàng, số nợ lên đến vốn là 13.043.776đ. Chị P đã vi phạm nghĩa vụ không có thiện chí trả nợ. Ngày 30/4/2019 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gốc cộng lãi thành vốn là 13.043.776đ. Tính đến ngày 15/12/2020 chị P còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

Nợ gốc là 13.043.776đ.

Lãi quá hạn 9.701.475đ.

Tổng cộng là 22.745.251đ.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu chị Hồ Nguyễn Thu P trả cho Ngân hàng tính đến ngày 15/12/2020 số tiền là 22.745.251đ (Hai mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi một đồng); trong đó nợ gốc là 13.043.776đ, lãi quá hạn 9.701.475đ và lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 16/12/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

Bị đơn Hồ Nguyễn Thu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho chị P đến Tòa án làm việc, người nhà đã từ chối nhận văn bản của Tòa án, Tòa án đã thông báo, niêm yết công khai theo quy định, chị P không đến, vì vậy Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện Ngân hàng cho rằng chị Hồ Nguyễn Thu P đã sử dụng thẻ do Ngân hàng cấp với mệnh giá là 12.000.000đ, trong quá trình sử dụng chị P đã rút tiền mặt sử dụng và nộp vô là 11.805.008đ, còn dư nợ đến hôm nay là vốn là 13.043.776đ, Ngân hàng đã yêu cầu chị P trả, chị P không trả mà bỏ đi không liên lạc được, nay Ngân hàng yêu cầu chị Hồ Nguyễn Thu P trả cho Ngân hàng số tiền do sử dụng thẻ tín dụng với số tiền gốc 23.348.536đ (Hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng); trong đó vốn là 13.043.776đ, lãi quá hạn 10.304.760đ và phải chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc của nợ vay từ ngày 22/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định. Đối với lãi suất là lãi thỏa thuận giữa các bên, nên lãi suất sử dụng thẻ cao hơn lãi suất vay tiền mặt.

Chị Hồ Nguyễn Thu P đã được Tòa án triệu tập lần 2 đến Tòa án xét xử, chị P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Nguyễn Thu P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị P không đến, Ngân hàng có xác minh địa chỉ của chị P Công an xã An Bình có xác nhận chị Hồ Nguyễn Thu P còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở số 95A/8, ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, từ khi chị P bỏ đi không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án, vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần thứ hai chị P đến Tòa án xét xử, chị P vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Hồ Nguyễn Thu P.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu chị Hồ Nguyễn Thu P trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi là 23.071.351đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 12/01/2016 chị Hồ Nguyễn Thu P có ký tên yêu cầu sử dụng tiền theo hình thức cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT để vay số tiền 12.000.000đ, mục đích vay chi tiêu cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 3,75%, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm, số thẻ là 356480 – 3846. Trong quá trình sử dụng thẻ chị P đã sử dụng, trả vô rút ra số tiền 11.805.008đ. Còn dư nợ vốn gốc là 13.043.776đ. Sau đó chị P không trả số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã đến nhà yêu cầu chị P trả nợ, chị P né tránh và biết được chị P đã bỏ đi làm ăn xa. Tại phiên tòa hôm nay chị P vắng mặt. Chị P đã sử dụng thẻ và rút tiền mặt ra sử dụng, không trả tiền cho Ngân hàng, mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu chị Hồ Nguyễn Thu P trả số tiền đã vay của Ngân hàng tính đến ngày 21/01/2021 là 23.348.536đ (Hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng); trong đó vốn là 13.043.776đ, lãi quá hạn 10.304.760đ

và phải chịu lãi phát sinh của nợ gốc từ ngày 22/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Hồ Nguyễn Thu P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 23.348.536đ (Hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng); trong đó vốn là 13.043.776đ, lãi quá hạn 10.304.760đ và phải chịu lãi phát sinh của nợ vay từ ngày 22/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, 144, 173, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT về việc yêu cầu chị Hồ Nguyễn Thu P trả số tiền đã vay.

Buộc chị Hồ Nguyễn Thu P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền là 23.348.536đ (Hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng); trong đó vốn là 13.043.776đ, lãi quá hạn 10.304.760đ và phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/01/2021 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

2. Về án phí: Buộc chị Hồ Nguyễn Thu P phải nộp 1.167.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị P nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 540.000đ (Năm trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006199 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

